TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày: 28-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mai Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Quân

2. Ông Thạch Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tiến Hnh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 04/6/2024 và Thông báo dời lịch phiên toà số: 11/TB-TA ngày 14/6/2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hữu P**, sinh ngày 20/7/1983; tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị K (đã chết); Có vợ là Thạch Thị H, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Con ruột có 01 người, sinh năm 2009; Anh chị em ruột có 03 người, kể cả bị cáo; Tiền án: không; Tiền sự: 01 (Ngày 29/5/2023 bị Công an xã Long T, huyện T xử phạt vi phạm Hnh chính về hành vi Đánh bạc trái phép với mức phạt tiền 1.500.000 đồng, đóng phạt ngày 19/8/2023); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/3/2024 cho đến nay tại Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. **Nguyễn Thị Thu H**, sinh ngày 01/01/1973; tại huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1953 và

bà Nguyễn Thị B (đã chết); Có chồng là Nguyễn Văn L, sinh năm 1969; Con ruột có 01 người, sinh năm 1997; Anh chị em ruột có 06 người, kể cả bị cáo; Tiền án: không; Tiền sự: 01 (Ngày 29/5/2023 bị Công an xã Long T, huyện T xử phạt vi phạm hành chính về Hnh vi đánh bạc trái phép với mức phạt tiền 1.500.000 đồng, đóng phạt ngày 06/6/2023); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/3/2024 cho đến nay tại nơi cư trú khóm 5, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Trần Văn C, sinh năm 1990 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/ Nguyễn Thị P, sinh năm 1985 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Long T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/12/2023 bị cáo Nguyễn Hữu P, nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh đến quán nước chị Nguyễn Thị P, nơi cư trú: Ấp Đ, xã Long T, huyện T, tỉnh Trà Vinh để uống nước; sau đó có tổ chức sử dụng rượu, bia với vài người bạn, một lúc sau thì Trần Văn C, nơi cư trú: Ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh đến và cũng vào sử dụng rượu, bia chung được một lúc thì nghỉ nên những người cùng uống rượu, bia đi về trước, còn bị cáo P và C ngồi uống nước. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Thị Thu H, nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh đến quán và ngồi uống nước cùng với bị cáo P và C; một lúc sau thì P, H và C cùng rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài câu cá được, thua bằng tiền, sử dụng bộ bài tây 52 lá hình thức chơi tính điểm. Nguyễn Hữu P cùng Trần Văn C, Nguyễn Thị Thu H cùng đánh bạc đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày thì bị cơ quan Công an xã Long T bắt quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thì Nguyễn Hữu P và Nguyễn Thị Thu H khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/12/2023 tại quán nước chị Nguyễn Thị P tại Ấp Đ, xã Long T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, các bị cáo P, bị cáo H và Trần Văn C cùng rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài câu cá được, thua bằng tiền, sử dụng bộ bài tây 52 lá hình thức chơi tính điểm với quy ước 01 (một) điểm tương đương số tiền 2.000 đồng (hai nghìn đồng) khi chia bài thì chia mỗi người 07 (bảy) lá bài, phạt 10 cây bài lật, số bài còn lại úp xuống để kéo bài, người nào chia thì đánh trước, bài đỏ thì tính điểm, bài đen thì không tính điểm, từ con 02 (hai) đến con 08

(tám) tính số điểm tương ứng trên mỗi lá bài, còn lá bài từ con 9, 10, Bồi, Đầm, Già tính số điểm mỗi lá bài 10 (mười) điểm, con Ách số điểm là 20 (hai mươi) điểm. Tính điểm bắt đầu là 70 (bảy mươi) điểm nếu ai điểm cao hơn 70 (bảy mươi) điểm thì thắng, ai có số điểm thấp hơn 70 (bảy mươi) điểm thì thua, còn được 70 điểm thì huề (không thắng cũng không thua) và chung tiền thắng, thua khi kết thúc từng ván. Cụ thể:

+ Ván thứ nhất: C chia bài, ván này C thua bị cáo H 03 (ba) điểm tương ứng với số tiền 6.000 đồng; bị cáo P huề với C và bị cáo H (do bị cáo P được 70 điểm).

+ Ván thứ hai: Bị cáo P chia bài, ván này C huề với bị cáo P và bị cáo H (do C được 70 điểm), còn bị cáo P thua bị cáo H 06 (sáu) điểm tương ứng với số tiền 12.000 đồng.

+ Ván thứ ba: Bị cáo H chia bài, ván này C thua bị cáo H 03 (ba) điểm tương ứng với số tiền 6.000 đồng và bị cáo P thua bị cáo H 04 (bốn) điểm tương ứng với số tiền 8.000 đồng.

Đến ván thứ tư: Bị cáo P, bị cáo H và C đang chơi chưa có kết quả thắng thua thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra, phát hiện và lập biên bản.

Quá trình điều tra chứng minh được bị cáo P, bị cáo H và Trần Văn C tham gia đánh bạc với tổng số tiền là 429.000 đồng. Trong đó, của bị cáo P 49.000 đồng; của bị cáo H 208.000 đồng; của C 172.000 đồng.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ tại chiếu bạc: Số tiền 240.000 đồng (của bị cáo H sử dụng vào mục đích đánh bạc); 01 (một) bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng); Số tiền tạm giữ trên người: 2.489.000 đồng, trong đó: bị cáo Nguyễn Thị Thu H 2.300.000 đồng (không sử dụng vào mục đích đánh bạc); Trần Văn C 160.000 đồng (sử dụng vào mục đích đánh bạc); bị cáo Nguyễn Hữu P 29.000 đồng (sử dụng vào mục đích đánh bạc).

Với số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu P, bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội Đánh bạc. Tuy nhiên, ngày 29/5/2023 bị cáo Nguyễn Hữu P, bị cáo Nguyễn Thị Thu H bị Công an xã Long T, huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc trái phép với mức phạt tiền mỗi bị cáo 1.500.000 đồng), bị cáo P, bị cáo H đã nộp phạt xong và chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà còn vi phạm. Do đó, hành vi đánh bạc của bị cáo P, bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKS-HS ngày 29/05/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo P và bị cáo H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo P, bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Trong quá trình tiến hành tố tụng tại cơ quan điều tra các bị cáo không bị bức cung, không bị cưỡng ép, lời khai của các bị cáo là tự giác, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Qua tranh luận công khai, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hiện quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, kết luận các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Thị Thu H phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát đã nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo P, H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thật thật khai báo, ăn năn hối lỗi; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho các bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo H có trình độ học vấn thấp, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Hữu P, bị cáo Nguyễn Thị Thu H từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Về vật chứng và xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên tịch thu số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 269.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng).

Đối với số tiền 2.300.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị Thu H mang theo không sử dụng vào mục đích đánh bạc đang bị tạm giữ đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cho Cơ quan thi hành án dân sự huyện T quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ các Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Hữu P và Nguyễn Thị Thu H thống nhất với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã ăn năn hối hận về Hnh vi phạm tội của mình, các bị cáo hứa không tham gia đánh bạc trái phép, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có điều kiện đóng phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn C. Tuy nhiên, việc vắng mặt của người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về Hnh vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có khiếu nại, không có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[3] Về Hnh vi và tội danh của các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hữu P và Nguyễn Thị Thu H đã khai, hoàn toàn thừa nhận hành vi đánh bạc (đánh bài câu cá). Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm tội, biên bản khám nghiệm hiện trường, các vật chứng thu giữ, phù hợp với bản tự khai, lời khai của các bị cáo, người có liên quan tại cơ quan điều tra, phù hợp với cáo trạng đã truy tố các bị cáo thể hiện các bị cáo và các con bạc đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau ăn thua bằng tiền. Mặc dù tại thời điểm đánh bạc bị phát hiện các bị cáo Nguyễn Hữu P và Nguyễn Thị Thu H sử dụng số tiền để đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng do các bị cáo bị Công an xã Long T, huyện T, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng ngày 29/05/2023 và quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Công an xã Long T, huyện T, tỉnh Trà Vinh là có căn cứ đúng quy định, các bị cáo không khiếu nại, khiếu kiện và đã tự nguyện nộp phạt số tiền trên, nên hành vi của các bị cáo P, H đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh truy tố các bị cáo là có đủ cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố các bị cáo, kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P và bị cáo Nguyễn Thị Thu H

phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai đối với bị cáo. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Thị Thu H phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét thấy hành vi của các bị cáo thể hiện tính trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình, nhưng do vụ lợi các bị cáo và các con bạc sát phạt nhau nhằm chiếm đoạt tiền của nhau trên từng ván bài, hành vi đó vi phạm quy định của pháp luật hình sự, gây mất trật tự, trị an địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Trước khi bị khởi tố, các bị cáo đã bị Công an xã Long T, huyện T, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền là 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, chưa hết thời hạn được xem là không có tiền sự nhưng các bị cáo không từ bỏ việc đánh bạc ăn thua bằng tiền trái quy định pháp luật. Như vậy, các bị cáo nhận thức được việc đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị xử lý hình sự nhưng bị cáo vẫn bất chấp, vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Bị cáo Nguyễn Hữu P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo P phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi bị bắt giữ đã thật thật khai báo và thành khẩn nhận tội tại phiên tòa hôm nay. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Bị cáo Nguyễn Thị Thu H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi bị bắt giữ đã thật thà khai báo và thành khẩn nhận tội tại phiên tòa hôm nay, bị cáo trình độ học vấn thấp 2/12. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Đối với Hnh vi của đối tượng Trần Văn C, chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" nên Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, với số tiền 1.500.000 đồng, đồng thời, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 160.000 đồng theo Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ.

[8] Đối với Nguyễn Thị P, thời gian trước, trong và sau khi bị cáo P, bị cáo H và C đánh bạc thì P1 hoàn toàn không biết và P1 không hưởng lợi ích từ việc đánh bạc nên không có cơ sở để xử lý.

[9] Về vật chứng và xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp:

Đối với vật chứng phạm tội nêu trên theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ: Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang tạm giữ: 01 (một) bộ bài tây 52 lá, đây là các vật chứng, tang vật dùng đánh bạc nên tịch thu, tiêu hủy; đối với số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 269.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 2.300.000 đồng của bị cáo H mang theo không sử dụng vào mục đích đánh bạc đang bị tạm giữ nên tiếp tục giao cho Cơ quan thi hành án dân sự huyện T quản lý để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu P và bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P, bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P số tiền 35.000.000 đồng nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H số tiền 30.000.000 đồng nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng và xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 269.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc.

+ Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tiếp tục tạm giữ quản lý số tiền 2.300.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị Thu H để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu P, bị cáo Nguyễn Thị Thu H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kề từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (…)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Đã ký